

CHÍNH PHỦ

Số: 81/2001/QĐ-TTg

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 24 tháng 5 năm 2001

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
Về việc phê duyệt Chương trình hành động triển khai
Chỉ thị số 58-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng
và phát triển công nghệ thông tin trong sự nghiệp công nghiệp hoá
và hiện đại hoá giai đoạn 2001 - 2005

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Chỉ thị số 58-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin trong sự nghiệp công nghiệp hoá và hiện đại hoá giai đoạn 2001 - 2005;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình hành động triển khai Chỉ thị số 58-CT/TW ngày 17 tháng 10 năm 2000 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa và hiện đại hóa với các nội dung chủ yếu sau:

I. Mục tiêu ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin (CNTT) ở nước ta trong giai đoạn 2001 - 2010 và giai đoạn 2001 - 2005.

1. Mục tiêu đến năm 2010: công nghệ thông tin Việt Nam đạt trình độ tiên tiến trong khu vực, được ứng dụng rộng rãi trong mọi lĩnh vực; công nghiệp công nghệ thông tin trở thành ngành kinh tế mũi nhọn, có tốc độ phát triển cao, có tỷ trọng đóng góp cho tăng trưởng GDP ngày càng tăng.

Mạng thông tin quốc gia phủ trên cả nước, với thông lượng lớn, tốc độ và chất lượng cao, giá rẻ. Tỷ lệ người sử dụng Internet đạt mức trung bình thế giới.

2. Mục tiêu đến năm 2005: công nghệ thông tin Việt Nam đạt được trình độ trung bình trong khu vực với 1,5% dân số thuê bao sử dụng Internet. Công nghiệp

công nghệ thông tin đạt tốc độ tăng trưởng trung bình hàng năm khoảng 20 - 25%, giá trị sản lượng phần mềm khoảng 500 triệu USD/năm.

Đào tạo trên 50.000 chuyên gia về CNTT ở các trình độ khác nhau, trong đó có 25.000 chuyên gia về CNTT trình độ cao và lập trình viên chuyên nghiệp, thông thạo ngoại ngữ để phục vụ cho CNTT; từng bước phổ cập sử dụng máy tính và Internet ở bậc trung học phổ thông.

II. Một số biện pháp chủ yếu và chương trình trọng điểm.

1. Các biện pháp chủ yếu:

a) Tổ chức quán triệt nội dung và tinh thần Chỉ thị 58-CT/TW, nâng cao nhận thức của cán bộ lãnh đạo các cấp, các ngành và của toàn xã hội về vị trí, vai trò của CNTT trong tiến trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước.

b) Xây dựng và triển khai kế hoạch tổng thể, kế hoạch của các Bộ, ngành, địa phương, đơn vị về ứng dụng và phát triển CNTT.

c) Huy động mọi nguồn lực để tăng đầu tư cho ứng dụng và phát triển CNTT.

d) Hoàn thiện khung pháp lý, cơ chế, chính sách nhằm tạo điều kiện thuận lợi, ưu đãi cao cho ứng dụng và phát triển CNTT. Xây dựng quy chế quản lý chặt chẽ và có hiệu quả các dự án CNTT.

đ) Thành lập Ban Chỉ đạo do Bộ trưởng Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường làm Trưởng ban để giúp Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo việc thực hiện Chỉ thị số 58-CT/TW; tăng cường, đổi mới công tác quản lý nhà nước, sớm kiện toàn hệ thống cơ quan quản lý về viễn thông và CNTT để thống nhất quản lý nhà nước về lĩnh vực này.

2. Triển khai các chương trình trọng điểm:

- Chương trình "Xây dựng và nâng cấp kết cấu hạ tầng viễn thông và Internet", do Tổng cục Bưu điện chủ trì, nhằm xây dựng cơ sở hạ tầng viễn thông và Internet hiện đại, đáp ứng nhu cầu về dải thông và tốc độ đường truyền cho ứng dụng và phát triển CNTT; đạt trình độ các nước trong khu vực về chất lượng, giá cả và tiện nghi sử dụng.

- Chương trình "Phát triển nguồn nhân lực về CNTT" do Bộ Giáo dục và Đào tạo chủ trì, nhằm đào tạo các chuyên gia, chuyên viên, lập trình viên chất lượng cao ở mọi trình độ đáp ứng các yêu cầu của ứng dụng và phát triển CNTT, phục vụ cho nhu cầu trong nước và nhu cầu xuất khẩu lao động.

- Chương trình "Xây dựng và phát triển công nghiệp phần mềm", do Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường chủ trì, nhằm xây dựng ngành công nghiệp phần mềm thành một ngành kinh tế mũi nhọn.

- Chương trình "Xây dựng và phát triển công nghiệp phần cứng", do Bộ Công nghiệp chủ trì, nhằm xây dựng và phát triển ngành công nghiệp này đáp ứng ngày càng tăng thị trường nội địa và xuất khẩu, nâng chất lượng máy móc, thiết bị CNTT lắp ráp hoặc sản xuất trong nước đạt các tiêu chuẩn quốc tế.

III. Trách nhiệm của các Bộ, ngành, địa phương:

1. Các Bộ, ngành và địa phương phải xây dựng và triển khai thực hiện có kết quả và hiệu quả kế hoạch 5 năm và kế hoạch hàng năm về ứng dụng và phát triển CNTT như một bộ phận ưu tiên trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của đơn vị mình.

2. Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường chủ trì:

- Xây dựng và tổng hợp kế hoạch 5 năm và hàng năm về ứng dụng và phát triển CNTT ở Việt Nam; hướng dẫn các Bộ, ngành và địa phương tổ chức và giám sát việc thực hiện kế hoạch ứng dụng và phát triển CNTT giai đoạn 2001 - 2005;

- Xây dựng và trình ban hành theo thẩm quyền các cơ chế, chính sách, quy trình và quy phạm liên quan đến việc ứng dụng và phát triển CNTT;

- Ban hành tiêu chuẩn hóa trong lĩnh vực CNTT để làm cơ sở cho việc ứng dụng rộng rãi và phát triển CNTT; tổ chức đánh giá các sản phẩm và dịch vụ CNTT nội địa đạt chất lượng và phù hợp với yêu cầu trong nước.

- Cùng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội tìm kiếm thị trường và xây dựng các biện pháp thúc đẩy xuất khẩu lao động trong lĩnh vực công nghệ thông tin.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì:

- Cân đối, tổng hợp các nguồn lực trong kế hoạch nhà nước 5 năm và hàng năm về ứng dụng và phát triển CNTT, đào tạo nhân lực.

- Xây dựng các giải pháp triển khai chính sách huy động các nguồn vốn trong nước và nước ngoài cho ứng dụng và phát triển CNTT, đào tạo nhân lực; xây dựng các biện pháp khuyến khích đầu tư nước ngoài vào lĩnh vực phát triển CNTT, thúc đẩy và khuyến khích (trước hết là đối với các đơn vị hưởng ngân sách nhà nước) sử dụng các sản phẩm và dịch vụ công nghệ thông tin trong nước đã được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng phù hợp với điều kiện Việt Nam, hỗ trợ các tổ chức, cá nhân trong nước trong việc tham gia các dự án về CNTT; đảm bảo đầu tư đầy đủ và

đúng tiến độ cho các dự án ứng dụng và phát triển CNTT đã được phê duyệt. Tập trung đầu tư cho phát triển CNTT tại các khu công nghệ cao, trước mắt là tại Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh và một số thành phố lớn khác khi có đủ các điều kiện.

4. Bộ Tài chính: xây dựng cơ chế, chính sách theo hướng tạo điều kiện thuận lợi và ưu tiên trong việc bố trí kinh phí để thực hiện ứng dụng và phát triển CNTT của các Bộ, ngành và địa phương.

5. Bộ Giáo dục và Đào tạo: xây dựng và giám sát việc triển khai kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực, trong đó có kế hoạch cử cán bộ, chuyên gia và sinh viên đi đào tạo về CNTT tại các nước tiên tiến; triển khai mạnh chương trình giảng dạy và ứng dụng tin học trong giáo dục và đào tạo các cấp.

- Xây dựng các biện pháp cụ thể nhằm khuyến khích các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế, các chuyên gia về CNTT nước ngoài tham gia đào tạo nhân lực về công nghệ thông tin.

- Xây dựng và thực hiện dự án phát triển mạng máy tính phục vụ cho giáo dục và đào tạo, mở rộng kết nối Internet tới các cơ sở đào tạo.

6. Bộ Văn hóa - Thông tin: rà soát các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành liên quan đến việc bảo hộ quyền tác giả đối với sản phẩm phần mềm; ban hành theo thẩm quyền hoặc trình cơ quan có thẩm quyền ban hành các văn bản sửa đổi, bổ sung về lĩnh vực này nhằm góp phần tạo môi trường pháp lý lành mạnh, tin cậy cho ứng dụng và phát triển CNTT; chấn chỉnh và tăng cường khả năng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan quản lý và thực thi quyền tác giả đối với phần mềm; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao dân trí, ý thức tuân thủ pháp luật về quyền tác giả phần mềm. Hướng dẫn, cải tiến những quy định có liên quan đến xuất bản, xuất, nhập khẩu phần mềm.

7. Bộ Thương mại: tổ chức triển khai các biện pháp xúc tiến thương mại để hỗ trợ các doanh nghiệp tìm kiếm thị trường trong nước và xuất khẩu sản phẩm CNTT; khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp nước ngoài có các hoạt động hợp tác, kinh doanh và hỗ trợ các doanh nghiệp Việt Nam trong việc phát triển CNTT; triển khai kế hoạch phát triển thương mại điện tử của Việt Nam và chuẩn bị tích cực tham gia dự án về thương mại điện tử của ASEAN và các tổ chức kinh tế khu vực, quốc tế.

8. Bộ Công an: ban hành các quy định và các giải pháp về bảo đảm an ninh và an toàn thông tin dữ liệu quốc gia; phối hợp với Bộ Tư pháp, dự thảo, đề xuất bổ sung các điều khoản về “các tội phạm máy tính” trong Bộ Luật Hình sự; xây dựng kế hoạch bảo đảm an ninh, an toàn thông tin cho các cổng Internet để đảm bảo đầy đủ các dịch vụ Internet cho phát triển CNTT.

9. Bộ Ngoại giao: xây dựng các biện pháp mở rộng các quan hệ trong hoạt động đối ngoại nhằm góp phần đẩy mạnh phát triển CNTT ở nước ta; tạo điều kiện thuận lợi thực hiện chính sách khuyến khích người Việt Nam ở nước ngoài đầu tư, kinh doanh và tham gia các dự án ứng dụng và phát triển CNTT trong nước.

10. Ban Tổ chức - Cán bộ Chính phủ: xây dựng phương án kiện toàn hệ thống cơ quan quản lý về viễn thông và CNTT để thống nhất quản lý nhà nước về lĩnh vực này; xây dựng tiêu chuẩn ngành nghề, chức danh, chế độ đối với đội ngũ cán bộ chuyên môn về CNTT; tổ chức thực hiện chương trình bồi dưỡng về CNTT cho công chức, viên chức trong hệ thống Đảng và Nhà nước các cấp.

11. Tổng cục Bưu điện: xây dựng các cơ chế, chính sách nhằm đẩy mạnh phát triển kết cấu hạ tầng thông tin quốc gia, phát triển nhanh mạng Internet Việt Nam, đặc biệt là sớm hình thành các siêu lộ thông tin trong nước và liên kết với các nước trong khu vực và quốc tế; xây dựng và trình Chính phủ cơ chế trợ giá đối với việc sử dụng các dịch vụ Internet trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, trong hệ thống giáo dục quốc dân và các viện nghiên cứu. Hoàn thiện chính sách và biện pháp cụ thể nhằm thúc đẩy môi trường cạnh tranh lành mạnh trong việc cung cấp dịch vụ viễn thông và Internet.

Tổng công ty Bưu chính Viễn thông Việt Nam: bảo đảm cung cấp đầy đủ và thuận lợi các dịch vụ viễn thông và Internet cho người sử dụng với chất lượng cao, từ năm 2001 giá cước thấp hơn hoặc tương đương với các nước trong khu vực; bảo đảm kỹ thuật kết nối trực tiếp với Internet quốc tế cho các khu công nghiệp phần mềm tập trung.

12. Tổng cục Thống kê: xây dựng các danh mục thống kê về CNTT và công nghiệp CNTT. Xây dựng hệ thống tin thống kê về CNTT và công nghiệp CNTT. Đảm bảo chế độ báo cáo thống kê thường xuyên CNTT và công nghiệp CNTT.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng Ban Chỉ đạo, các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này ./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng,
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng CP,
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ,
- HỘND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương,
- Văn phòng Chủ tịch nước,

**KT. THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
PHÓ THỦ TƯỚNG**

(Đã ký)

Phạm Gia Khiêm

- Văn phòng Quốc hội,
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng,
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao,

- Tòa án nhân dân tối cao,
- Cơ quan TW của các đoàn thể,
- Công báo,
- VPCP: BTCN, các PCN, các Vụ, Cục,
các đơn vị trực thuộc,
- Lưu: KG (5), Văn thư.